

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2023/HS-ST

Ngày 14/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Hoàng Đức Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc Đ**, sinh ngày 05/11/1978; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: 93/14, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 10, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 249/HS-ST ngày 20/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 01 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2003 (giảm 03 tháng), chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại 3.000.000 đồng; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 19/HS-ST ngày 12/11/1997 của Tòa án quân sự khu vực II, Quân khu 7 xử phạt 36 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/1999 (giảm 09 tháng 24 ngày) và án phí, bồi thường thiệt hại 500.000 đồng, nhưng bị hại không yêu cầu bồi thường; bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 02/12/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Ông Đỗ Văn T, sinh ngày 12/9/1989; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)
- + Ông Thông A P, sinh ngày 10/8/1990; nơi cư trú: Tổ 10, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)
- + Ông Nguyễn Anh T1, sinh ngày 28/11/1983; nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)
- + Ông Nông Dương Q, sinh ngày 12/12/1993; nơi cư trú: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)
- + Ông Kiều Ngọc Q1, sinh ngày 31/10/2003; nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2022, Phạm Quốc Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60Y6-0406 đến khu vực chân cầu Đồng Nai gặp người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 1.000.000 đồng ma túy đá với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 02/12/2022, Đ đang ở phòng trọ thuộc ấp 1, xã T, huyện V thì Thông A P, sinh năm 1990 (cùng dãy trọ với Đ) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý lấy 01 bịch ma túy đưa qua khe hở cửa cho P và nhận tiền. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Văn T, sinh năm 1989, sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh nhắn tin cho Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý và hẹn Trọng lên phòng trọ của Đ để giao nhận ma túy. Đến 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60FC-2532 chở Phúc (chưa rõ họ, địa chỉ) đến phòng trọ của Đ mua ma túy thì thấy Trương Thị Cẩm G và Nguyễn Anh T1 đang sử dụng ma túy trong phòng của Đ. Trong lúc chờ Đ lấy ma túy, T cùng sử dụng ma túy với G và T1, còn P ngồi chơi và không sử dụng ma túy. Sau đó Đ giao cho T ma túy đã đốt sẵn trong nỏ thủy tinh và T cất giấu trong người ra về. Khi xe T chạy đến đoạn đường trại heo thuộc ấp 1, xã Thạnh Phú thì bị lực lượng Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện T cất giấu ma túy trong người, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ống thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong (ký hiệu M); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh; 01 xe mô tô biển số 60FC-2532.

Sau khi bị bắt giữ quả tang T đã khai báo địa điểm mua ma túy, lực lượng Công an xã Thạnh Phú tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Đ phát hiện thu giữ 02 bịch ma túy đá được niêm phong (ký hiệu M1), nguồn gốc ma túy là do Đ mua về mục đích sử dụng và bán cho các con nghiện; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá được niêm phong (ký hiệu M2); 01 xe mô tô biển số 60Y6-0406; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (có 1.498.000 đồng trong tài khoản ví điện tử Momo) và 1.100.000 đồng do bán ma túy mà có.

Tại Kết luận giám định số: 2611/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0309gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1771gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0378gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 2611/KL-KTHS.

Quá trình điều tra, Phạm Quốc Đ đã khai nhận đã 02 lần bán ma túy đá cho Đỗ Văn T (không nhớ thời gian cụ thể); 02 lần bán ma túy đá cho Thông A P vào ngày 30/11/2022 và ngày 02/12/2022 tại phòng trọ của Đ. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của T và P; vì vậy có đủ căn cứ xác định Đ đã 04 lần bán ma túy.

Kết quả xác minh xác định: Xe mô tô có biển số 60Y6-0406, do bà Trương Thị Ánh T, địa chỉ ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (biển số trên đăng ký đối với xe Honda Airblade); tuy nhiên, bà T khai không sở hữu và đứng tên đăng ký xe mô tô loại Wave Apha gắn biển số 60Y6-0406 đã được thu giữ trong vụ án. Xe mô tô biển số 60FC-2532, do ông Trần Ngọc T đứng tên đăng ký; hiện nay ông T không có mặt tại địa phương.

Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đỗ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh. Đối với xe mô tô Wave Apha gắn biển số 60Y6-0406 và xe mô tô 60FC-2532 chưa xác minh rõ nguồn gốc và chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 154/CT-VKSVC ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, rút một phần quyết định truy tố về tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”, xem xét áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trong thời gian tạm giam đã thấy rất ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 30/11/2022 đến ngày 02/12/2022, tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Phạm Quốc Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 04 lần cho các đối tượng nghiện ma túy Thông A P và Đỗ Văn T với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Ngày 02/12/2022, qua khám xét thu giữ của Phạm Quốc Đ khối lượng 0,1771 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích Phạm Quốc Đ tàng trữ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 2611/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0309 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1771 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0378 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo đồng ý với bản kết luận giám định về ma túy nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận; hành vi của bị cáo Phạm Quốc Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Tuy nhiên bản thân là người nghiện ma túy, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật. Bị cáo có tiền án, từng bị xử phạt tù nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Từ đó hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm khắc để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Bản án số 249/HS-ST ngày 20/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 01 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”,

tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2003 (giảm 03 tháng), nhưng chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại 3.000.000 đồng;

Tại Điều 70 của Bộ luật hình sự quy định về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích, trong đó có điều kiện: Người bị kết án nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án. Như vậy, Bộ luật hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Hơn nữa, pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như, tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay.

Do vậy, trường hợp người bị kết án (sau này là bị can, bị cáo trong một vụ án mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự nên chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này, người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Từ đó xác định Phạm Quốc Đ phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn Đ được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập và không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh cho chủ sở hữu ông Đỗ Văn T, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe Wave Apha gắn biển số 60Y6-0406 và 01 (một) xe mô tô 60FC-2532 chưa xác minh rõ nguồn gốc và chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển giao Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2611/KL-KTHS ngày 09/12/2022. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và số tiền 2.598.000đ (Hai triệu

năm trăm chín mươi tám ngàn đồng), là phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do mua bán ma túy mà có.

[7] Ngoài ra, Phạm Quốc Đ còn khai nhận 03 lần bán ma túy đá cho Trương Thị Cẩm G (không nhớ thời gian cụ thể) và nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực xã T. Tuy nhiên ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác chứng minh; vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi này. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi Phạm Quốc Đ để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng trọ, kết quả điều tra xác định Trương Thị Cẩm G, Nguyễn Anh T1 đến phòng trọ của Đ chơi và khi nhìn thấy Đ đang sử dụng ma túy nên sử dụng cùng, Đ không có các hành vi rủ rê, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy không đủ căn cứ để khởi tố, xử lý Đ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự, là phù hợp theo quy định của pháp luật

Đối với Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0309 gam ma túy, loại Methamphetamine, nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Trưởng Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC ngày 30/6/2023, phạt tiền 3.500.000 đồng đối với Đỗ Văn T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Anh T1, Nông Dương Q và Kiều Ngọc Q1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 29/QĐ-TA ngày 27/11/2022 (Nguyễn Anh T1), số 26/QĐ-TA ngày 27/12/2022 (Nông Dương Q) và số 27/QĐ-XPHC ngày 27/12/2022 (Kiều Ngọc Q1), là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Thông A P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu khởi tố, xử lý trong một vụ án khác theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 150/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 31/7/2023 và Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 288/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 31/7/2023, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Kiều Đại Ky Z và Trương Thị Cẩm G hiện không có mặt tại địa phương và đối tượng tên Đ (chưa xác định họ, địa chỉ). Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 325, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.598.000đ (Hai triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2611/KL-KTHS ngày 09/12/2022. (Theo biên lai thu tiền số 0007257 ngày 04/8/2023 và số 0007258 ngày 07/8/2023 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn